

Số: ~~3791~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~25~~ tháng ~~6~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 7155/STP-TC ngày 18 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **08** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh) ~~12~~



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bảy



DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số **3791** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **6** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Nguyễn Lưu Khánh Trang		x	04	8	1998	TK39/26 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1243/TP/LS-CCHN
2	Bùi Linh Linh		x	04	3	1998	Căn hộ HA03.05, chung cư NewCity, 17 Mai Chí Thọ, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1244/TP/LS-CCHN
3	Chu Mai Chinh		x	13	8	1999	Thôn 5, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1245/TP/LS-CCHN
4	Nguyễn Đắc Tài	x		23	11	1976	602 lô G2 chung cư Hùng Vương, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1246/TP/LS-CCHN
5	Vũ Huy Hoàng	x		07	8	1966	B19/7, Ấp 15, xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1247/TP/LS-CCHN
6	Nguyễn Vũ Cẩm Hằng		x	07	9	1991	8A/E13 Thái Văn Lung, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1248/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
7	Lê Thị Lệ		x	25	3	1990	Đường Hòa Bình, Khu phố 30, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	79.2026.1249/TP/LS-CCHN
8	Nguyễn Ngọc Thảo		x	15	02	1998	32 Lô A2 Chung cư 830 Sư Vạn Hạnh, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1250/TP/LS-CCHN